TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 77/2024/DS- ST
Ngày: 06 - 9 -2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị TH Thành
Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Hồng Liên
ông Phạm Đức Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Trương Quang Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên toà***: ông Nguyễn Thanh Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Q định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Vũ Văn Q**, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn 01, xã Lộc Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà **Trương Thị NG**, sinh năm 1965. Địa chỉ: tổ 9, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà **Lâm Thị TH**, sinh năm 1982 và ông **Nguyễn Hữu Hiền H,** sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn 01, xã Lộc Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(bà NG, ông Q có mặt, bà TH, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15-4-2024 cùng những lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 26/10/2022 ông Q có cho vợ chồng bà TH, ông H vay số tiền 290.000.000 đồng, trong đó ông Q đưa tiền mặt cho ông H 150.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản cho bà TH số tiền 140.000.000 đồng, hai bên có viết giấy với nhau, chữ viết trên giấy là của ông H, chữ ký của ông H, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất với nhau. Đến ngày 26/12/2022 vợ chồng TH H đã trả được 140.000.000 đồng, sau đó trả thêm được 30.000.000 đồng nên hiện nay vợ chồng TH

H còn nợ ông Q số tiền 120.000.000 đồng. Do vậy ông Q yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà TH ông H phải trả cho ông Q số tiền vay là 120.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 16/01/2024 đến 17/7/2024 làm tròn 6 tháng, cụ thể 120.000.000 đồng x 0,83% x 6 tháng = 5.976.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 125.976.000 đồng

Ý kiến của bị đơn bà TH trình bày: Ngày 26/10/2022 ông Q có cho vợ chồng bà vay số tiền 290.000.000 đồng, trong đó ông Q đưa tiền mặt cho ông H 150.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản cho bà số tiền 140.000.000 đồng, hai bên có viết giấy với nhau, chữ viết trên giấy là của ông H, chữ ký của ông H, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất với nhau. Đến ngày 26/12/2022 vợ chồng bà đã trả được 140.000.000 đồng, sau đó trả thêm được 30.000.000 đồng nên hiện nay vợ chồng bà TH còn nợ ông Q số tiền 120.000.000 đồng. Do vậy ông Q yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà phải trả cho ông Q số tiền vay là 120.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 16/01/2024 đến 17/7/2024 làm tròn 6 tháng, cụ thể 120.000.000 đồng x 0,83% x 6 tháng = 5.976.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 125.976.000 đồng thì vợ chồng bà đồng ý.

Qúa trình giải Q vụ án ông H không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày nào.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nhưng H giải không được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, yêu cầu vợ chồng bà TH, ông H phải trả cho ông Q số tiền vay là 120.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 16/01/2024 đến ngày 06/9/2024 là 7 tháng 20 ngày, cụ thể 120.000.000 đồng x 0,83% x 7 tháng 20 ngày = 7.636.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 127.636.000 đồng

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải Q vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải Q vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Q về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* với bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H.

Buộc bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H phải có trách nhiệm trả cho số ông Vũ Văn Q số tiền vay là 120.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ 16/01/2024 đến ngày 06/9/2024 là 7 tháng 20 ngày, cụ thể 120.000.000 đồng x 0,83% x 7 tháng 20 ngày = 7.636.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 127.636.000 đồng.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà TH, ông H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: bà NG, ông Q có mặt, bà TH, ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lí do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải Q vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền*: ông Vũ Văn Q khởi kiện yêu cầu buộc bà TH, ông H phải trả cho ông Q số tiền vay là 120.000.000 đồng. Do vậy, xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải Q theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện và quá trình giải Q vụ án ông Q yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà TH, ông H phải trả cho ông Q số tiền vay là 120.000.000 đồng và lãi suất, bà TH cũng thừa nhận vợ chồng bà còn nợ ông Q số tiền này và đồng ý trả cho ông Q.

Lời trình bày trên của ông Q là có căn cứ và đúng pháp luật vì ông Q xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật đó là giấy cho vay tiền đề ngày 26/10/2022 và giấy chuyển tiền đề ngày 26/10/2022 do ông Q cung cấp thể hiện ông H, bà TH có vay của ông Q số tiền 290.000.000 đồng, ông Q trình bày vợ chồng bà TH, ông H đã trả được 170.000.000 đồng, quá trình giải Q vụ án bà TH vợ ông H cũng thừa nhận vợ chồng ông bà còn nợ ông Q số tiền 120.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông Q số tiền này.

Do vậy áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, cần buộc bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H có trách nhiệm trả cho ông Vũ Văn Q số tiền vay nợ gốc là 120.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cần buộc bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H phải chịu lãi xuất như sau: Số tiền vay 120.000.000 đồng x 0,83% x 07 tháng 20 ngày = 7.636.000 đồng (Thời gian tính lãi từ ngày 16/01/2024 đến 06/9/2024).

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bà TH, ông H phải trả cho ông Q số tiền vay gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 7.636.000 đồng nên bà TH, ông H phải nộp 6.381.800 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1/ **Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Q về việc *"Tranhchấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* với bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H.

Buộc bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Văn Q số tiền 127.636.000 (một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, trong đó tiền vay gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 7.636.000 đồng.

Kể từ ngày Q định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Q định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/**Về án phí**: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Lâm Thị TH và ông Nguyễn Hữu Hiền H phải nộp 6.381.800 đồng án phí DSST.

Ông Vũ Văn Q được nhận lại số tiền 4.112.250 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006948 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

"Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hồng Liên- Phạm Đức Minh **Vũ Thị TH Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị TH Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Thị Tài- Phạm Đức Minh	**Vũ Thị TH Thành**